

Ngày 30/09/2025	25,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.9%	-1.2%	4.8%

	Q3/25	
ROE	11.2%	+/- YoY ▼ 0.7%

	Q3/25		
DT thuần	238	QoQ ▼ 14.0 ▼ 5.6%	YoY ▼ 21.0 ▼ 8.2%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	736	YoY ▼ 17.0 ▼ 2.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	33.7	QoQ ▼ 0.50 ▼ 1.4%	YoY ▼ 0.60 ▼ 1.7%
	tỷ VNĐ		

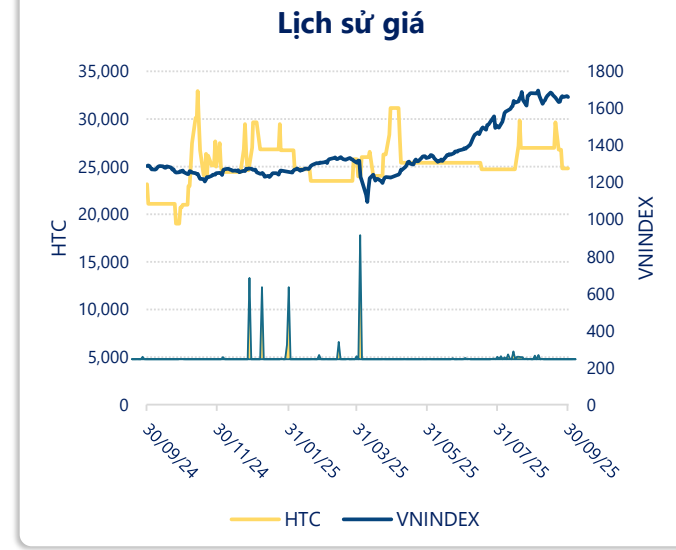
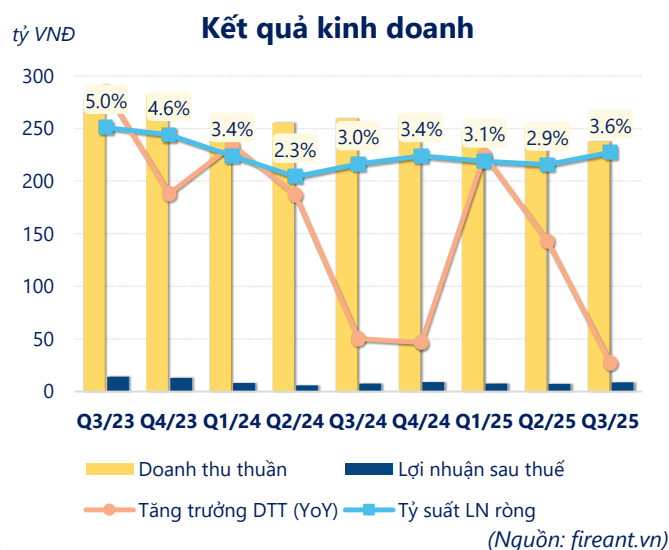
	9T 2025	
LN gộp	102	YoY ▲ 2.00 ▲ 1.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	10.3	QoQ ▲ 0.91 ▲ 9.6%	YoY ▲ 0.20 ▲ 1.9%
	tỷ VNĐ		

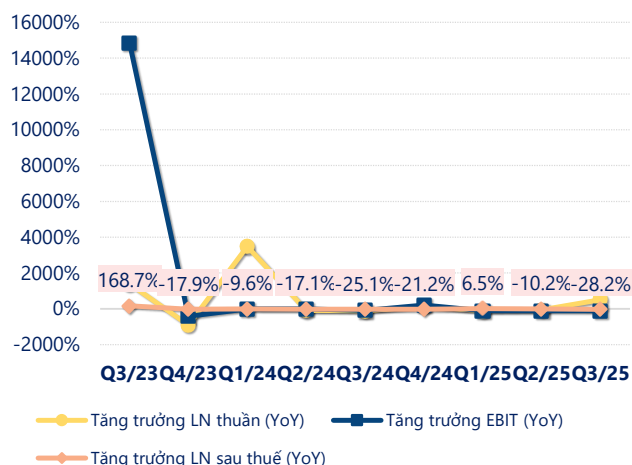
	9T 2025	
LN thuần	29.5	YoY ▼ 2.70 ▼ 8.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	8.63	QoQ ▲ 1.21 ▲ 16.3%	YoY ▲ 0.92 ▲ 11.9%
	tỷ VNĐ		

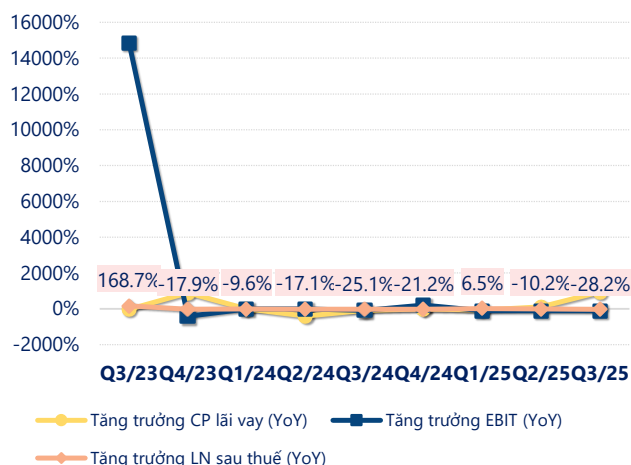
	9T 2025	
LN sau thuế	23.7	YoY ▲ 2.00 ▲ 9.6%
	tỷ VNĐ	



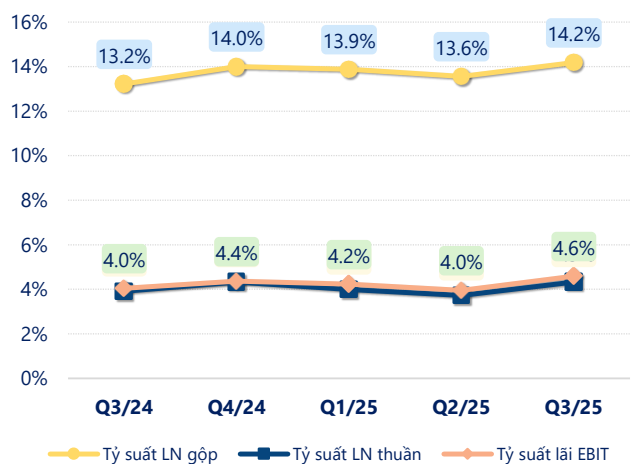
Tăng trưởng lợi nhuận



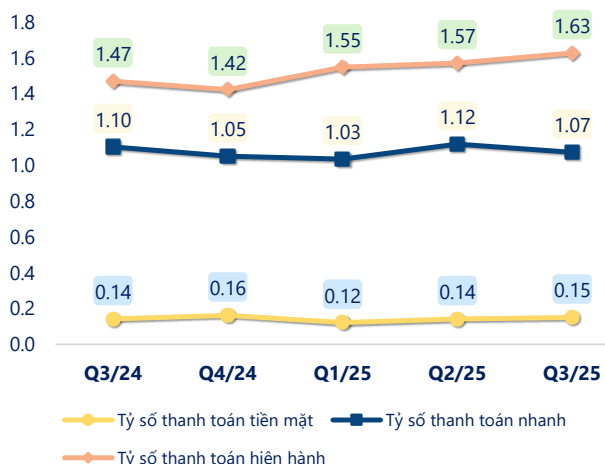
Tăng trưởng chi phí



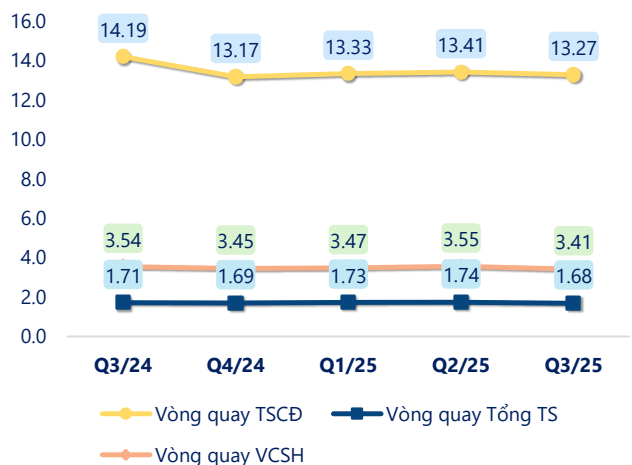
Tỷ suất lợi nhuận



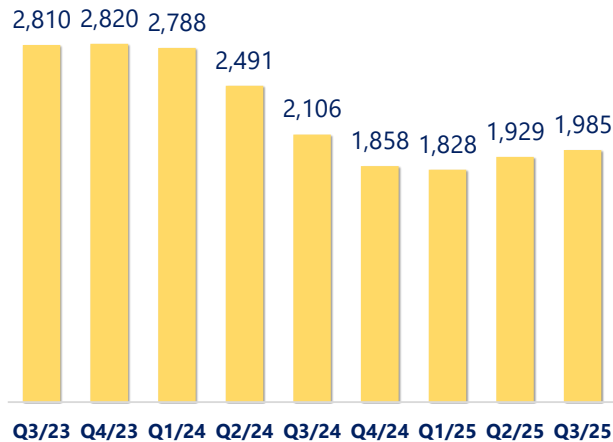
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	238	259	-8.2%	736	753	-2.3%
Giá vốn hàng bán	204	225	-9.3%	634	653	-2.9%
Lợi nhuận gộp	33.7	34.3	-1.7%	102	100	1.9%
Doanh thu HĐTC	1.96	1.72	14.1%	7.69	8.08	-4.9%
Chi phí TC	0.61	0.46	32.2%	1.76	1.53	15.1%
Chi phí lãi vay	0.61	0.46	32.2%	1.76	1.53	15.1%
LN trong công ty LKLD	0.83	0.08	938%	1.08	0.47	133%
Chi phí bán hàng	14.2	14.4	-1.6%	41.1	40.6	1.2%
Chi phí QLDN	11.4	11.1	3.1%	38.5	34.3	12.1%
LN thuần từ HĐKD	10.3	10.1	1.9%	29.5	32.2	-8.4%
Lợi nhuận khác	0.02	-0.10	119%	0.03	-4.14	101%
LN trước thuế	10.3	10.0	3.1%	29.5	28.1	5.2%
Lợi nhuận sau thuế	8.63	7.71	11.9%	23.7	21.7	9.6%
LNST của CĐ cty mẹ	8.63	7.71	11.9%	23.7	21.7	9.6%

(Nguồn: fireant.vn)

